

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH SƠN LA**

Đ/c: số 18 đường Kết nước, tổ 8, P. Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La

**HỒ SƠ MỜI  
THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC**

**CÔNG TRÌNH “XÂY DỰNG MỚI NHÀ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG  
TRỰC TỈNH ỦY, VĂN PHÒNG TỈNH ỦY VÀ CÁC BAN ĐẢNG  
TỈNH ỦY” THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI CÁC  
CÔNG TRÌNH TRONG KHUÔN VIÊN TỈNH ỦY**

Sơn La, tháng 01 năm 2025

## **DANH MỤC HỒ SƠ MỜI THI TUYỂN**

1. THÔNG BÁO MỜI THI TUYỂN
2. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC
3. QUY CHẾ THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC
4. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN.

Số: 137/QĐ-BQLDA

Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ**

### GIÁM ĐỐC BAN QLDA DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh uỷ Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh v/v giao Chủ đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch – Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án Kiến trúc công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ, với nội dung sau:

- Tên dự án: Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ.
- Địa điểm xây dựng: Phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị.
- Nội dung nhiệm vụ thiết kế:
  - Căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế.
  - Địa điểm, hiện trạng và thông tin về khu đất.

- 4.3. Chỉ tiêu Quy hoạch, mục đích xây dựng và tính chất công trình.
- 4.4. Quy mô, dự kiến TMĐT dự án
- 4.5. Các yêu cầu về kiến trúc, công năng, thời hạn sử dụng, kỹ thuật và gắn kết cảnh quan chung khu vực.

*(Chi tiết kèm theo Nhiệm vụ thiết kế công trình).*

**Điều 2.** Giao phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ các nội dung tại Điều 1 phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng: Kế hoạch-Tài chính, Quản lý dự án, Kỹ thuật, Quản lý Hạ tầng và PTĐT thuộc Ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

*Nơi nhận:*

- Hội đồng thi tuyển;
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HSDA.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Thế**



Sơn La, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**NHIỆM VỤ THIẾT KẾ THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC**  
**Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy**

*(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-BQLDA ngày 19/12/2024 của BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La)*

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;
- Nghị định 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045;
- Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu đô thị lịch sử, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh ủy Sơn La.
- Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy;
- Quyết định số 2357/NQ-HĐND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh (đợt 18);

- Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh v/v giao Chủ đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy;
- Quy chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn thiết kế hiện hành;
- Và các văn bản khác có liên quan.

## **II. ĐỊA ĐIỂM, HIỆN TRẠNG VÀ THÔNG TIN KHU ĐẤT:**

### **1. Địa điểm.**

- Khu vực nghiên cứu thực hiện dự án nằm trên trục đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Sơn La; có diện tích: 4,51ha.

- Phạm vi như sau :

+ Phía Bắc giáp đường dân sinh, khu dân cư bản Chậu Cọ, đường Nguyễn Văn Linh;

+ Phía Nam giáp khu dân cư Tổ 7, phường Tô Hiệu và sườn đồi;

+ Phía Đông giáp đường Nguyễn Văn Linh;

+ Phía Tây giáp đồi.

### **2. Hiện trạng công trình**

#### **2.1. Hiện trạng công trình kiến trúc:**

Các khối nhà hiện có đã được xây dựng gồm: Nhà làm việc của Thường trực tỉnh ủy và Văn phòng tỉnh ủy cao 3 tầng, Sxd = 1.120,10m<sup>2</sup>; Nhà làm việc của các Ban Đảng tỉnh ủy cao 3 tầng, Sxd = 1.641,70m<sup>2</sup>; Nhà ăn, nhà khách cao 2 tầng Sxd = 744,18m<sup>2</sup>; Nhà khách đặc biệt cao 2 tầng, Sxd = 290,14m<sup>2</sup>; Nhà lưu trữ cao 2 tầng Sxd = 586,73m<sup>2</sup>; Nhà để xe ô tô; Trung tâm hội nghị tỉnh quy mô 500 chỗ, Sxd = 3.428,55m<sup>2</sup>; Nhà thể thao; Nhà để máy bơm, trạm biến áp, máy phát điện dự phòng; Nhà để xe máy; Nhà thường trực, bảo vệ.

#### **2.2. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật**

- Hiện trạng giao thông: Giao thông nội bộ khu vực Tỉnh ủy có chiều rộng từ 5m ÷ 11,5m kết nối các khu nhà làm việc và các khu chức năng khác.

- Hiện trạng cao độ nền: Cao độ khu đất xây dựng công trình khoảng từ +610.0m đến +620.0m; phía Tây của khu vực có đồi cảnh quan với cao độ từ +620.0m +655.0m.

*(Chi tiết hiện trạng công trình xem bản vẽ kèm theo)*

## **III. CHỈ TIÊU QUY HOẠCH, MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG VÀ TÍNH CHẤT CÔNG TRÌNH**

### **1. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch:**

Các chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc (*mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao xây dựng tối đa, tối thiểu của công trình*) phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực Tỉnh ủy Sơn La đã được của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/12/2023, cụ thể:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sử dụng đất</b>		
1	Đất hành chính cơ quan, trụ sở	%	MĐXD gộp: 40-50
2	Đất cây xanh	%	≥ 30
3	Chỗ đỗ xe	%	≥ 85 Số lao động
<b>II</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Giao thông		TCXDVN 104 : 2007 Đường đô thị
2	Hệ thống cấp nước	l /m <sup>2</sup> sàn	2
3	Cấp điện	w/ m <sup>2</sup> sàn	30
4	Thoát nước sinh hoạt	l/ng/ngày đêm	≥80% chỉ tiêu cấp nước
5	Chất thải rắn	kg/người/ngày đêm	1,3

## 2. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy được xây dựng trên ô đất HC-03:

- Diện tích ô đất : 2.005,62 m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng : 1.103,10 m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng : 55%.

- Tầng cao tối đa : 7 tầng.

- Khoảng lùi công trình: có thể trùng với chỉ giới đường đỏ.

- Chiều cao xây dựng công trình: ≤ 30m (tính từ cốt sàn hoàn thiện đến đỉnh mái công trình).

## 3. Mục đích xây dựng

Cụ thể hoá Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045 và Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị lịch sử, thành phố Sơn La; Hình thành khu công trình hợp khối, có kiểu dáng kiến trúc đẹp, hài hoà với cảnh quan xung quanh, đảm bảo tính trang nghiêm, xứng tầm với vị thế cơ quan đứng đầu cấp tỉnh; có mối liên hệ không thể tách rời với cụm các công trình Trụ sở tập trung các cơ quan hành chính tỉnh, Tượng đài Bác Hồ, Quảng trường Tây Bắc và khu di tích Quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La; Là điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị quan trọng của tỉnh. Công trình xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy đáp ứng yêu cầu về công năng làm việc của từng đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, liên hệ, giải quyết công việc.

#### **4. Tính chất công trình**

- Là trụ sở làm việc của Tỉnh ủy và các Ban Đảng của tỉnh;
- Là trung tâm tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp quốc gia, cấp tỉnh và các công trình phụ trợ khác

### **IV. QUY MÔ CÔNG TRÌNH, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

#### **1. Quy mô công trình**

Quy mô dự án phê duyệt tại Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.

**Trong đó:** Quy mô công trình Xây dựng mới Nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy có diện tích sàn dự kiến khoảng 5.985 m<sup>2</sup>; cao 07 tầng nổi và 01 tầng ngầm.

#### **2. Tổng mức đầu tư (dự kiến):**

Việc tính toán tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành gồm: Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác và chi phí dự phòng; Tổng mức đầu tư dự án không được lớn hơn: **293.909** triệu đồng;

**Trong đó:** dự kiến Chi phí xây dựng công trình Xây dựng mới Nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy, phải được tính toán cụ thể, riêng biệt.

\* Ghi chú: *Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án lấy theo sơ bộ tổng mức đầu tư của Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.*

### **V. YÊU CẦU VỀ KIẾN TRÚC, CÔNG NĂNG SỬ DỤNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC**

#### **1. Yêu cầu thiết kế Kiến trúc:**

##### **1.1. Yêu cầu chung**

- Công trình được nghiên cứu thiết kế hợp lý về quy hoạch, đẹp về kiến trúc, tiện dụng về công năng, hiện đại về trang thiết bị, thống nhất, gắn bó hài hoà với tổng thể cảnh quan kiến trúc khu vực lân cận, kết hợp bố trí cây xanh cảnh quan công trình, bảo tồn, phát huy giá trị của khu vực;

- Công trình phải mang tính biểu tượng, thẩm mỹ cao, đồng thời tạo được điểm nhấn về không gian, kiến trúc cho khu vực;

- Lựa chọn không gian đảm bảo dây chuyền hoạt động của các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy không chông chéo, phù hợp với tính chất làm việc của các cơ quan, đoàn thể. Giải pháp tổ chức không gian quản lý, điều hành thuận tiện, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong vận hành, sử dụng và trong công tác bảo trì công trình;

- Đảm bảo thiết kế xây dựng các công trình tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.



## **1.2. Các yêu cầu cụ thể:**

### **1.2.1. Giải pháp tổng thể:**

- Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan gồm 3 khu vực không gian chính: Khu trung tâm xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy làm điểm nhấn với tầng cao 07 tầng. Phía trước công trình xây dựng khu cây xanh cảnh quan mặt nước giắt cấp tạo hình tượng ruộng bậc thang mang tính đặc trưng của vùng Tây Bắc. Hai khu vực còn lại chủ yếu là giữ nguyên hiện trạng cải tạo kết hợp cải tạo chỉnh trang và bổ sung thêm một số công trình phụ trợ.

- Các khu vực xây dựng mới phải đảm bảo tính đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật với các công trình hiện trạng xung quanh. Đặc biệt là cốt san nền xây dựng đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tiêu thoát nước của các công trình.

- Công trình có thể hợp khối hoặc đơn khối, hài hoà với địa hình, khí hậu, cảnh quan xung quanh, hình thức kiến trúc hiện đại, phù hợp với công năng, mang dấu ấn tạo hình nghệ thuật, màu sắc hài hoà với không gian xung quanh.

### **1.2.2. Giải pháp thiết kế kiến trúc:**

- Phong cách kiến trúc: Phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam, đánh dấu được thời đại xây dựng công trình. Ngôn ngữ kiến trúc và hình thức công trình: đặc sắc, hài hoà cảnh quan khu vực trung tâm thành phố; phát huy các giá trị văn hoá kiến trúc truyền thống;

- Tổ chức không gian sáng tạo, linh hoạt; tận dụng không gian tầng mái, khai thác không gian cảnh quan tự nhiên đáp ứng nhu cầu sử dụng trước mắt cũng như khả năng phát triển; xứng đáng là công trình kiến trúc tiêu biểu của tỉnh Sơn La trong thời kỳ mới hội nhập;

- Tổ chức mặt bằng các tầng và giao thông hợp lý, tiện lợi cho việc sử dụng; phù hợp với yêu cầu kiến trúc công sở nghiêm trang nhưng vẫn gần gũi, dễ tiếp cận và ứng xử văn hoá, hài hoà với cảnh quan thiên nhiên;

- Tận dụng tối đa giá trị khu đất, giá trị cảnh quan khu vực để có thể khai thác sử dụng công trình hoạt động ngày đêm theo hướng văn minh nhưng không được ảnh hưởng đến chức năng, dây chuyền sử dụng chính của loại hình công trình trụ sở;

- Hội trường, phòng họp, phòng truyền thống...đảm bảo tính trang trọng, thuận tiện khi sử dụng.

- Phòng khánh tiết, phòng họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...nên có chiều cao hợp lý để tăng tính thẩm mỹ và trang trọng;

- Trang trí nội thất, ngoại thất đẹp, hiện đại, phù hợp với yêu cầu sử dụng và thể hiện được đặc tính văn hoá của Thành Phố miền núi Tây Bắc.

- Khu phụ trợ được thiết kế đáp ứng yêu cầu sử dụng của người làm việc trong toà nhà, đại biểu dự họp, khách mời...Lưu ý đến lối đi và khu vệ sinh của người tàn tật, đặc biệt tại các khu vực đón tiếp khách.

- Sử dụng vật liệu xây dựng tiên tiến phù hợp với yêu cầu sử dụng cũng như chức năng của từng khu vực, phòng ban; đảm bảo tính hiện đại bền vững, thích ứng thời tiết khí hậu, thân thiện với môi trường.

- Các giải pháp kiến trúc, công nghệ kinh tế, phù hợp và khả thi.

### *1.2.3. Chiều cao xây dựng công trình*

- Chiều cao các tầng đảm bảo theo quy định. Không chế chiều cao tầng 1  $\geq$  4,2m; chiều cao các tầng còn lại  $\geq$  3,8m.

- Chiều cao công trình phải đảm bảo hài hòa, đảm bảo tính thống nhất và mối tương quan về chiều cao các công trình lân cận cho từng khu chức năng, đảm bảo quy định về chiều cao tối đa theo quy định.

- Việc xác định chiều cao xây dựng công trình cần thực hiện áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác khi thiết kế xây dựng.

### *1.2.4. Không gian kiến trúc cảnh quan; hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo trong các khu chức năng*

- Phong cách kiến trúc hiện đại, đề cao yếu tố hình khối, màu sắc hài hòa với thiên nhiên. Ưu tiên màu sáng, hạn chế sử dụng các màu đen, xám đen, đỏ, cam, trà, tím.

- Công trình có thể hợp khối hoặc đơn khối, hài hòa với địa hình, khí hậu, cảnh quan xung quanh. Không sử dụng các vật liệu có phản quang mạnh.

## **2. Yêu cầu về công năng sử dụng**

Công năng phù hợp với nhu cầu sử dụng, các phòng làm việc, các phòng sử dụng chung và các phòng chuyên dùng phải được bố trí hợp lý, thuận tiện đảm bảo diện tích theo quy định, cụ thể:

- Các phòng làm việc gồm: phòng làm việc của Thường trực Tỉnh ủy; phòng làm việc của Văn phòng Tỉnh ủy; phòng làm việc của 05 Ban đảng Tỉnh ủy gồm: *Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ban tuyên giáo Tỉnh ủy;*

- Các phòng sử dụng chung và các phòng chuyên dùng gồm: Hội trường lớn, phòng họp, phòng khánh tiết, phòng tiếp khách, phòng truyền thống, phòng tổng đài điện thoại, phòng văn thư đánh máy, phòng nhân sao tài liệu, sảnh chính, sảnh phụ, hành lang, khu vệ sinh...bố trí phù hợp ở các tầng đảm bảo thuận tiện khi sử dụng;

- Diện tích phòng làm việc, phòng sử dụng chung và phòng chuyên dùng là diện tích được tính theo kích thước thông thủy, không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường, các bộ phận hồ kỹ thuật khác.

- Trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức của Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy; Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để xây dựng cơ cấu vị trí làm việc và diện tích các chức danh theo bảng dưới đây: *các tổ chức, cá nhân tham dự thi tuyển nghiên cứu để đưa ra phương án thiết kế kiến trúc tối ưu nhất về công năng sử dụng của công trình.*

**Bảng cơ cấu vị trí làm việc và diện tích các chức danh**

TT	Tên các chức năng làm việc	Đơn vị	Số lượng (người)	Diện tích làm việc các chức danh theo tiêu chuẩn	Tổng diện tích làm việc các chức danh
<b>A</b>	<b>Tỉnh Ủy</b>				
<b>1</b>	<b>Văn phòng Tỉnh Ủy</b>		<b>51</b>		<b>610</b>
1,1	Ủy viên TW đảng, Bí thư Tỉnh ủy	m2	1	50	50
1,2	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy	m2	1	40	40
1,3	Chánh Văn phòng	m2	1	25	25
1,4	Phó Chánh văn phòng	m2	3	15	45
1,5	Thư ký Bí thư Tỉnh ủy	m2	1	15	15
1,6	Trưởng phòng	m2	5	12	60
1,7	Phó trưởng phòng	m2	9	12	108
1,8	Cán bộ - Chuyên viên	m2	19	10	190
1,9	Người lao động ( <i>hợp đồng, nhân viên phục vụ, lái xe</i> )	m2	11	7	77
<b>2</b>	<b>Ban Tổ chức Tỉnh Ủy</b>		<b>34</b>		<b>393</b>
2,1	Ủy viên BTV tỉnh ủy, Trưởng ban	m2	1	30	30
2,2	Phó trưởng ban	m2	3	15	45
2,3	Trưởng phòng	m2	4	12	48
2,4	Phó trưởng phòng	m2	8	12	96
2,5	Cán bộ - Chuyên viên	m2	16	10	160
2,6	Người lao động ( <i>hợp đồng, nhân viên lái xe</i> )	m2	2	7	14
<b>3</b>	<b>Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy</b>		<b>28</b>		<b>345</b>
3,1	Ủy viên BTV Chủ nhiệm UBKT	m2	1	30	30
3,2	Phó chủ nhiệm Thường trực UBKT	m2	1	25	25
	Phó chủ nhiệm UBKT		2	15	30
3,3	Trưởng phòng	m2	3	12	36
3,4	Ủy viên UBKT Tỉnh ủy	m2	2	12	24
3,5	Chánh văn phòng	m2	1	12	12
3,6	Phó trưởng phòng, Phó Chánh văn phòng	m2	4	12	48

3,7	Cán bộ - Chuyên viên (13 cán bộ hiện tại + 01 biên chế năm 2026)	m2	14	10	140
<b>4</b>	<b>Ban Dân vận Tỉnh ủy</b>		<b>23</b>		<b>285</b>
4,1	Ủy viên BTV Trưởng ban	m2	1	30	30
4,2	Phó trưởng ban thường trực	m2	1	25	25
	Phó trưởng ban	m2	2	15	30
4,3	Trưởng phòng	m2	3	12	36
4,4	Phó trưởng phòng	m2	5	12	60
4,5	Cán bộ - Chuyên viên (07 chuyên viên, 01 kế toán, 01 văn thư)	m2	9	10	90
4,6	Người lao động (hợp đồng, nhân viên lái xe)	m2	2	7	14
<b>5</b>	<b>Ban Nội chính Tỉnh ủy</b>		<b>25</b>		<b>298</b>
5,1	Ủy viên BTV Tỉnh ủy Trưởng ban	m2	1	30	30
5,2	Phó trưởng ban thường trực	m2	1	15	15
	Phó trưởng ban	m2	2	15	30
5,3	Trưởng phòng	m2	4	12	48
5,4	Phó trưởng phòng	m2	4	12	48
5,5	Cán bộ - Chuyên viên (10 chuyên viên, 01 kế toán, 01 văn thư)	m2	12	10	120
5,6	Người lao động (hợp đồng, nhân viên lái xe)	m2	1	7	7
<b>6</b>	<b>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy</b>		<b>30</b>		<b>349</b>
6,1	Ủy viên BTV Tỉnh ủy Trưởng ban	m2	1	30	30
6,2	Phó trưởng ban thường trực	m2	1	15	15
	Phó trưởng ban	m2	2	15	30
6,3	Trưởng phòng	m2	5	12	60
6,4	Phó trưởng phòng	m2	5	12	60
6,5	Cán bộ - Chuyên viên (12 chuyên viên, 01 kế toán, 01 văn thư)	m2	14	10	140
6,6	Người lao động (hợp đồng, nhân viên lái xe)	m2	2	7	14
a	Tổng diện tích sàn làm việc của các chức danh (m2)				<b>2280</b>
b	Diện tích sử dụng chung = 50% x (a)				<b>1140</b>
c	Diện tích tường, cột, HKT, cầu thang tạm tính = 20% x (I)				<b>883,5</b>
d	Diện tích để xuất tăng thêm = 10% x (b)				<b>114,0</b>

<b>I</b>	<b>Diện tích sàn làm việc Tỉnh ủy (m<sup>2</sup>) = (a + b + c + d)</b>				<b>4417,5</b>
<b>B</b>	<b>Diện tích để xe</b>	m <sup>2</sup>			<b>1389</b>
	Nhà xe ô tô của cơ quan (100m <sup>2</sup> sử dụng/1chỗ)	m <sup>2</sup>	36	25	900
	Nhà để xe máy, xe đạp cho cán bộ công nhân viên (tính 85% số cán bộ công nhân viên)	m <sup>2</sup>	163	3	489
<b>C</b>	<b>Diện tích chuyên dùng</b>	m <sup>2</sup>			<b>398</b>
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân	m <sup>2</sup>	1	48	0
2	Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin	m <sup>2</sup>	1	48	48
3	Phòng họp lớn đa năng trên 100 chỗ	m <sup>2</sup>	1	200	200
4	Kho chuyên dùng	m <sup>2</sup>	1	150	150
<b>Diện tích sàn chuyên dùng</b>					<b>568,57</b>
<b>D</b>	<b>Diện tích phụ trợ</b>	m <sup>2</sup>			<b>208,35</b>
1	Nhà để xe cho khách (15% diện tích để xe của cán bộ công nhân viên. TCVN:4601-2012)			15% x B	208,35
<b>Diện tích Sàn để xe tầng hầm (trừ diện tích để xe ngoài trời theo QH)</b>					<b>999,30</b>
<b>Tổng diện tích sàn xây dựng (khoảng) = S<sub>sàn LV</sub> + diện tích sàn chuyên dùng + diện tích để xe (khi thiết kế cần tính thêm các diện tích ngầm khác như bể phốt, bể nước, một số phòng kỹ thuật khác trong tầng hầm nếu có...)</b>					<b>5985,4</b>

### 3. Yêu cầu kỹ thuật

#### 3.1. Yêu cầu chung:

Tất cả các hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị cho công trình như hệ thống thang máy; viễn thông, điều hoà không khí; hệ thống điện, nước; ánh sáng, âm thanh, thông tin liên lạc, an ninh; phòng cháy chữa cháy...đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tiên tiến, an toàn cao, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo tính kinh tế trong đầu tư, vận hành và bảo trì.

#### 3.2. Các yêu cầu cụ thể:

##### 3.2.1. Yêu cầu về giải pháp Kết cấu công trình:

Hiện đại, an toàn, bền vững, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức không gian và thẩm mỹ kiến trúc.

##### 3.1.2. Yêu cầu về giải pháp Hệ thống viễn thông, điều hoà không khí:

- Hệ thống viễn thông: Hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo liên lạc an toàn, liên tục; Hệ thống mạng máy tính: có liên hệ với bên ngoài;

- Hệ thống điều hoà không khí: Bao gồm các máy điều hoà trung tâm được điều khiển tự động, kết hợp máy điều hoà cục bộ tại những vị trí thích hợp để tiện sử dụng và đảm bảo yêu cầu kinh tế;

### *3.1.3. Yêu cầu về giải pháp Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước:*

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng: Công suất tiêu thụ điện tính toán phải đảm bảo nguồn cấp điện liên tục, ổn định và an toàn có hệ số dự phòng cao cho toàn bộ công trình thông qua Trạm biến áp và Máy phát điện hiện có trong Khuôn viên Tỉnh uỷ. Các thiết bị điện phải hiện đại, đồng bộ và an toàn. Có giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng hợp lý ánh sáng tự nhiên;

- Cấp, thoát nước: Nguồn nước cấp từ mạng lưới chung của Thành phố, đảm bảo cung cấp cho tất cả các hoạt động đồng thời 24giờ/ngày; có bể nước dự phòng, bể nước cứu hoả, phù hợp với quy định về phòng cháy chữa cháy; Hệ thống thoát nước riêng, được xử lý trước khi thoát ra mạng công cộng.

### *3.1.4. Yêu cầu về giải pháp giao thông:*

Tổ chức giao thông nội bộ phải phù hợp và thuận tiện cho việc đi lại; có lối thoát an toàn đảm bảo thoát người khi có sự cố; lối lên xuống khu vực đỗ xe tầng hầm không được ảnh hưởng đến giao thông chung và cảnh quan của khu vực; Có lối đi riêng, thuận lợi cho người khuyết tật sử dụng.

### *3.1.5. Yêu cầu về giải pháp an ninh:*

Nghiên cứu phương án đảm bảo an ninh - an toàn: Bảo vệ chặt chẽ Trụ sở làm việc của Tỉnh uỷ và các Ban đảng Tỉnh uỷ, đồng thời tạo cảm giác thoải mái cho người làm việc, khách đến liên hệ công tác. Hệ thống giám sát an ninh, ghi hình bằng camera quan sát toàn bộ vòng trong, các phòng làm việc chính, phòng họp chính, vòng ngoài, tầng hầm.

### *3.1.6. Yêu cầu về giải pháp phòng cháy, chữa cháy:*

- Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác.

- Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Lối thoát nạn (*cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn*), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn.

- Hệ thống thiết bị báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình phải đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn cao nhất, thuận lợi cho sử dụng.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy phải đảm bảo các yêu cầu quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; có giải pháp chống cháy đặc biệt đối với các nơi: Hội trường; Phòng họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phòng khánh tiết, lưu trữ....

#### 3.1.7. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và công nghệ:

Nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong các toà nhà để thuận lợi cho công tác quản lý vận hành và bảo trì.

Áp dụng các nguyên lý, giải pháp góp phần hình thành khu vực đô thị theo hướng sinh thái với các toà nhà sử dụng năng lượng hiệu quả.

#### 3.1.8. Yêu cầu về kinh tế:

Sử dụng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật tiên tiến; Chi phí hợp lý để công trình có chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra, đảm bảo sự hợp lý giữa chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, bảo trì công trình.

#### 3.1.9. Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn:

Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài (*đảm bảo quy định pháp luật hiện hành*) trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng cũng như các lĩnh vực liên quan khác.

**\* Lưu ý:** Các yêu cầu đặt ra trong Nhiệm vụ thiết kế mang tính định hướng và gợi ý. Các tổ chức, cá nhân tham gia dự thi có thể bổ sung để đưa ra các phương án thiết kế kiến trúc tối ưu nhất.

### 4. Các yêu cầu khác:

- Nhiệm vụ thiết kế này được xác lập dựa trên các tiêu chí xây dựng một trụ sở cơ quan công quyền hiện đại, lịch sự, văn minh là cơ sở để các tổ chức, cá nhân tham dự thi tuyển nghiên cứu đề xuất, phù hợp phương án thiết kế đạt các tiêu chuẩn quốc tế.

- Các tổ chức, cá nhân tham dự thi tuyển có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất bổ sung những nội dung mà trong nhiệm vụ thiết kế công trình chưa đề cập hết nhằm đảm bảo đáp ứng cao nhất các yêu cầu sử dụng đối với.

- Quá trình nghiên cứu, thiết kế cho phép sử dụng các tiêu chuẩn thiết kế của nước ngoài phù hợp và được phép áp dụng.

## VII. TÀI LIỆU KÈM THEO

### 1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh ủy Sơn La;

- Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy;

### 2. Bản vẽ: Bản vẽ hiện trạng công trình.

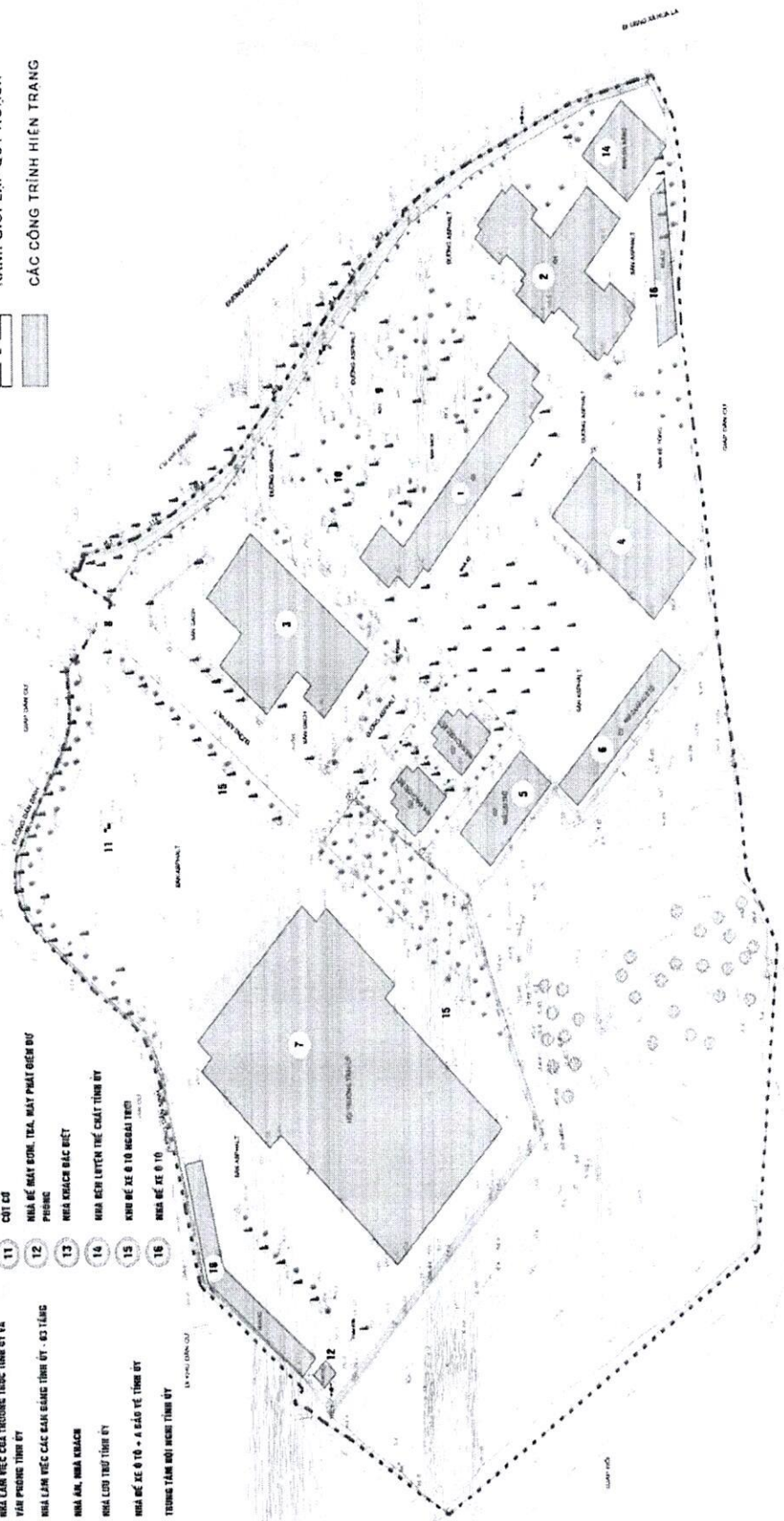
**\* Ghi chú:** Trong quá trình thực hiện thiết kế nếu thấy các nội dung đã được phê duyệt trước đó không phù hợp nhà thầu thiết kế có trách nhiệm tập hợp, đưa giải pháp khắc phục và báo cáo chủ đầu tư xem xét, giải quyết ./.



**GHÉ CHÚ Ý TƯ CÔNG TRÌNH:**

- 1. BẢNG CHỈ MỤC BẢNG S-1, 2, 3A
- 2. NHÀ LÀN VẾC CÁC BAN QUẢN LÝ TƯ - 03 TẦNG
- 3. NHÀ LÀN VẾC CÁC THƯỜNG TRƯC TỈNH QUẢN LÝ TƯ VÀ YÊN PHƯƠNG TỈNH QUẢN LÝ TƯ
- 4. NHÀ LÀN VẾC CÁC BAN QUẢN LÝ TƯ - 03 TẦNG
- 5. NHÀ AN, NHÀ KHÁCH
- 6. NHÀ LÒI TRƯ TỈNH QUẢN LÝ TƯ
- 7. NHÀ XE Ô TÔ - A SÁO YẾ TỈNH QUẢN LÝ TƯ
- 8. TRUNG TÂM DỒI HỒN TỈNH QUẢN LÝ TƯ
- 9. CÔNG CHỨC, VÙNG CÁC TỈNH QUẢN LÝ TƯ
- 10. ĐỀ CƯƠNG
- 11. CÂY KHUẨN
- 12. CỘT CỜ
- 13. NHÀ KẾ MẶT ĐỒN, TÊN, MẶT PHÁT GIỆN QUẢN LÝ TƯ
- 14. PHÒNG
- 15. NHÀ KHÁCH BẮC ĐIỆT
- 16. NHÀ ĐỀ LUYỆN THỂ CHẤT TỈNH QUẢN LÝ TƯ
- 17. NHÀ XE Ô TÔ NGỒI TRƯỚC
- 18. NHÀ XE Ô TÔ
- 19. TRUNG TÂM DỒI HỒN TỈNH QUẢN LÝ TƯ

- KÝ HIỆU:**
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
  - CÁC CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG



**HIỆN TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 390/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 29 tháng 10 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới  
các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 214/TTr-UBND ngày 23 ngày 10 tháng 2024; Báo cáo số  
543/BC-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra  
số 911/BC-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách  
HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các  
công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ với các nội dung sau:

#### 1. Mục tiêu đầu tư

Cụ thể hoá Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La  
đến năm 2045 và Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị lịch sử, thành phố Sơn  
La. Hình thành khu công trình hợp khối, có kiểu dáng kiến trúc đẹp, hài hoà với  
cảnh quan xung quanh, đảm bảo tính trang nghiêm, xứng tầm với vị thế cơ quan  
của tỉnh; có mối liên hệ không thể tách rời với cụm các công trình Trụ sở tập  
trung các cơ quan hành chính tỉnh, Tượng đài Bác Hồ, Quảng trường Tây Bắc  
và khu di tích Quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La; là điểm nhấn kiến trúc cảnh  
quan đô thị quan trọng của tỉnh; Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình  
trong khu vực Tỉnh uỷ đáp ứng yêu cầu về công năng làm việc của từng đơn vị,  
ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, góp phần nâng cao hiệu quả trong  
công tác quản lý điều hành, liên hệ, giải quyết công việc.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 293.909 Triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

ĐVT: triệu đồng

Năm	Ngân sách tỉnh		
	Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Tổng cộng
2024 - 2025	156.619		156.619
2026-2027		137.290	137.290
<b>Tổng</b>	<b>156.619</b>	<b>137.290</b>	<b>293.909</b>

6. Địa điểm thực hiện dự án: phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

- Năm 2024 - 2025: Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (lập chủ trương đầu tư; tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc; lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng) và thực hiện dự án.

- Năm 2026 - 2027: Thực hiện việc đầu tư cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy theo quy mô được duyệt.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề thứ 24 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Dững.

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thái Hưng*

**Nguyễn Thái Hưng**

Số: 2643 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh ủy Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

Căn cứ Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh ủy Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 454/TTr-SXD ngày 29 tháng 11 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Tỉnh ủy Sơn La với các nội dung chính như sau:

### 1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch nằm trên trục đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Sơn La có phạm vi, ranh giới:

- Phía Bắc giáp đường dân sinh, khu dân cư bản Chậu Cọ, đường Nguyễn Văn Linh;
- Phía Nam giáp khu dân cư Tổ 7, phường Tô Hiệu và sườn đồi;
- Phía Đông giáp đường Nguyễn Văn Linh;
- Phía Tây giáp đồi.

### 2. Quy mô quy hoạch

- Quy mô quy hoạch: Khoảng 4,509 ha.

- Quy mô phục vụ: Khoảng 250 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

### 3. Mục tiêu

- Cụ thể hoá Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045 và Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị lịch sử, thành phố Sơn La.

- Hình thành khu công trình hợp khối, có kiểu dáng kiến trúc đẹp, hài hoà với cảnh quan xung quanh, đảm bảo tính trang nghiêm, xứng tầm với vị thế cơ quan đứng đầu cấp tỉnh; có mối liên hệ không thể tách rời với cụm các công trình Trụ sở tập trung các cơ quan hành chính tỉnh, Tượng đài Bác Hồ, Quảng trường Tây Bắc và khu di tích Quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La;

- Là điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị quan trọng của tỉnh;

- Làm cơ sở lập dự án nâng cấp, cải tạo xây dựng mới các công trình trong khu vực tỉnh uỷ đáp ứng yêu cầu về công năng làm việc của từng đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, liên hệ, giải quyết công việc.

### 4. Tính chất

- Là trụ sở làm việc của tỉnh uỷ và các Ban Đảng của tỉnh;

- Là trung tâm tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp quốc gia, cấp tỉnh và các công trình phụ trợ khác.

### 5. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao
1	Đất cơ quan, trụ sở	13.514,68	29,97	70	7
2	Đất cây xanh	16.122,68	35,75	5	1
3	Đất bãi đỗ xe	2.724,82	6,04	5	1
4	Đất thể dục thể thao	1.844,91	4,09		
5	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	962,97	2,14	40	1
6	Mặt nước	562,50			
7	Đất giao thông nội bộ	7.090,90	15,72		
8	Đất khác (năm ngoài tường rào khu TU hiện trạng)	2.274,32	5,04		
8.1	Đất ở hiện trạng	165,51	0,37		
8.2	Đất xây xanh	1.127,39	2,50	5	1
8.3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	46,72	0,10		
8.4	Đất giao thông	934,70	2,07		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.097,78</b>	<b>100,0</b>		

## **6. Tổ chức không gian khu vực quy hoạch**

### **6.1. Bố cục không gian**

Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan gồm 3 khu vực không gian chính: Khu trung tâm xây dựng mới nhà làm việc Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng và các Ban Đảng làm điểm nhấn với tầng cao 7 tầng. Phía trước công trình xây dựng khu cây xanh cảnh quan mặt nước giạt cấp tạo hình tượng ruộng bậc thang mang tính đặc trưng của vùng Tây Bắc, 02 khu vực còn lại chủ yếu là giữ nguyên hiện trạng cải tạo kết hợp cải tạo chỉnh trang và bổ sung thêm một số công trình phụ trợ.

Các khu vực xây dựng mới phải đảm bảo tính đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật với các công trình hiện trạng xung quanh. Đặc biệt là cốt san nền xây dựng đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tiêu thoát nước của các công trình.

### **6.2. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan chính**

Trục cảnh quan công trình nhà làm việc Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng và các Ban Đảng: Xây mới với chiều cao 7 tầng làm công trình điểm nhấn. Với phong cách kiến trúc hiện đại, bố cục đối xứng kết hợp với khu cảnh quan mặt nước thiết kế giạt cấp từ hình tượng ruộng bậc thang phía trước làm tăng tính thẩm mỹ và ý nghĩa sâu sắc của công trình.

Trục cảnh quan công trình Trung tâm Hội nghị tỉnh uỷ: Công trình còn khá mới và sử dụng tốt nên giữ nguyên hiện trạng kết hợp cải tạo chỉnh trang hệ thống sảnh chính và mái đua. Xây mới thêm một công trình phụ trợ với tầng cao 1 tầng.

Trục cảnh quan công trình nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ và văn phòng Tỉnh uỷ: Giữ nguyên hiện trạng kết nối với nhà đa năng và sân thể thao ngoài trời có hướng nhìn khu cảnh quan trung tâm.

### **6.3. Các công trình, cụm công trình điểm nhấn**

Công trình điểm nhấn chính, quan trọng nhất trong khu vực được xác định là khu Nhà làm việc Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng và các Ban Đảng. Công trình có thể hợp khối hoặc đơn khối, hài hoà với địa hình, khí hậu, cảnh quan xung quanh, hình thức kiến trúc hiện đại, phù hợp với công năng, mang dấu ấn tạo hình nghệ thuật, màu sắc hài hoà với không gian xung quanh. Phía trước bố trí khu cây xanh cảnh quan kết hợp mặt nước tạo điểm nhấn về mặt cảnh quan của công trình cũng như của toàn khu vực.

## **7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của khu vực được hình thành trên cơ sở tôn trọng hiện trạng, có rà soát, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài khu vực quy hoạch. Cụ thể:

### **7.1. San nền**

Khớp nối cao độ nền Tỉnh uỷ với các khu vực phụ cận như đường Nguyễn Văn Linh, đường dân sinh phía Tây Bắc và khu vực hiện trạng xung quanh. Hạn chế tối đa tác động đến nền địa hình khu vực quy hoạch, chỉ san gạt cục bộ khu vực cải tạo, xây dựng công trình.

Cao độ nền bám sát cao độ hiện hữu. San nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế. Độ dốc mái nền thiết kế  $i \geq 0,004$ , đảm bảo thoát nước tự chảy. Hướng dốc nền được thiết kế trong ô đất để thoát ra cống thoát nước dưới đường ở xung quanh ô đất. Rà soát kê hiện hữu phía Nam và tường chắn xung quanh để đảm bảo không bị sạt lở và tạo cảnh quan khu quy hoạch.

### **7.2. Thoát nước mưa**

- Dựa vào hướng thoát nước phân khu vực quy hoạch thành 1 lưu vực thoát nước. Nước mưa được thu gom qua hệ thống rãnh, cống chạy dọc đường giao thông rồi thoát vào tuyến cống B1000 trên đường Nguyễn Văn Linh.

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa thoát nước mưa và thoát nước thải. Cống thoát nước được sử dụng BTCT chịu lực, rãnh BTCT nắp đan kích thước từ BxH=300x500 đến D1000. Cao độ đặt cống được chọn trên cơ sở hệ thống cống thoát nước tự chảy.

### **7.3. Giao thông**

a) *Giao thông đối ngoại*: Tuyến đường Nguyễn Văn Linh hiện đã ổn định với lộ giới 21m theo định hướng quy hoạch chung và quy hoạch phân khu.

#### *b) Giao thông đối nội*

Quy mô mặt cắt giao thông được thiết kế theo cấp đường giao thông phục vụ trong tiểu khu, do tính chất là đường nội bộ khu Tỉnh ủy, các tuyến đường nội bộ được thiết kế bao gồm lòng đường và bó vỉa, không có vỉa hè. Cụ thể:

- Tuyến có mặt cắt 1-1: Là tuyến kết nối từ cống chính vào khu vực Tỉnh ủy, tuyến hình chữ U kết nối quanh khu vực quảng trường trung tâm và khu vực nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy – văn phòng Tỉnh ủy. Tuyến có chiều rộng lộ giới 9,0m.

- Tuyến có mặt cắt 2-2: Là tuyến kết nối từ cống chính vào khu vực Hội trường Tỉnh ủy, tuyến có chiều rộng lộ giới 7,5m.

- Tuyến có mặt cắt 3-3: Là tuyến phía sau nhà khách, tuyến có chiều rộng lộ giới 6,5m.

- Tuyến có mặt cắt 4-4: Là tuyến phía kết nối vào khu vực nhà làm việc của Thường trực tỉnh ủy, tuyến có chiều rộng lộ giới 6,0m.

- Tuyến có mặt cắt 5-5: Là tuyến chạy 2 bên nhà làm việc của Ban Đảng Tỉnh ủy, và khu vực nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy – văn phòng Tỉnh ủy. Tuyến có chiều rộng lộ giới 5,0m.

- Tuyến có mặt cắt 6-6: Là tuyến chạy trước khu vực nhà đa năng, tuyến có chiều rộng lộ giới 4,4m.

c) *Bãi đỗ xe*: Quy hoạch 3 bãi đỗ xe với tổng diện tích 2.724,8m<sup>2</sup> phục vụ nhu cầu đỗ xe của cán bộ và khách đến làm việc.

### **7.4. Cấp nước**

Tổng nhu cầu cấp nước 230m<sup>3</sup>/ngđ.

đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

### **9. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường**

Đánh giá các tác động đến môi trường khu vực trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch và đề xuất các giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực.

### **10. Tổng hợp kinh phí đầu tư**

a) *Khái toán tổng mức đầu tư:* Khoảng 294,751 tỷ đồng.

b) *Đề xuất nguồn vốn thực hiện:* Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Giao Sở Xây dựng**

- Chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu, nội dung, quy trình thẩm định trình phê duyệt đồ án quy hoạch theo quy định, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa lý (GIS); hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, chuyển giao cho các cơ quan, UBND thành phố quản lý, thực hiện theo quy định.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch được duyệt theo quy định.

**2. UBND thành phố Sơn La:** Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch được duyệt, phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác công bố, công khai đồ án quy hoạch được duyệt trên địa bàn mình quản lý.

**3. Văn phòng Tỉnh ủy, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan** theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ; P.KT);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**

Số: 17/QĐ-BQLDA

Sơn La, ngày 17 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thi tuyển phương án kiến trúc**  
Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ

### GIÁM ĐỐC BAN QLDA DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao Chủ đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La Phê duyệt hình thức thi tuyển và dự toán kinh phí thi tuyển phương án kiến trúc công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La Thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ.

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch - Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế thi tuyển phương án Kiến trúc công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ (có Quy chế thi tuyển phương án Kiến trúc kèm theo).



**Điều 2.** Giao phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Hội đồng thi tuyển và các đơn vị liên quan tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng: Kế hoạch-Tài chính, Quản lý dự án, Kỹ thuật, Quản lý Hạ tầng và PTĐT thuộc Ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng thi tuyển;
- Ban Giám đốc;
- Tổ Kỹ thuật;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSDA.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Thê**



UBND TỈNH SƠN LA  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
 CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Son La, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**QUY CHẾ THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC**  
**Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy**

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BQLDA ngày 17/01/2025 của BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La)

**CHƯƠNG I**  
**GIỚI THIỆU CHUNG**

**Điều 1. Thông tin chung về cuộc thi:**

- Tên cuộc thi: Thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “**Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy**” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.
- Cơ quan quyết định thi tuyển: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.
- Đơn vị tổ chức thi tuyển: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La.
- Địa điểm tổ chức thi tuyển: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La, số 18 đường Kết nước, tổ 8, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi: Ngân sách tỉnh.

**Điều 2. Hình thức thi tuyển:**

Hình thức thi tuyển rộng rãi không hạn chế số lượng tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thi tuyển.

**Điều 3. Quy mô, tính chất:**

**1. Quy mô công trình:**

Quy mô dự án phê duyệt tại Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.

**Trong đó:** Quy mô công trình Xây dựng mới Nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy có diện tích sàn dự kiến khoảng 5.985 m<sup>2</sup>; số tầng: 01 tầng hầm và 07 tầng nổi.

## 2. Tính chất công trình:

- Là trụ sở làm việc của Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng của tỉnh;
- Là trung tâm tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp quốc gia, cấp tỉnh và các công trình phụ trợ khác

### **Điều 4.** Mục đích, yêu cầu thi tuyển:

#### 1. Mục đích:

- Nhằm lựa chọn được phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường; thể hiện được ý nghĩa, tính chất của công trình xây dựng, đồng thời giải pháp thiết kế có tính khả thi cao, có thể triển khai xây dựng.

- Cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng khu vực Tỉnh ủy Sơn La đã được phê duyệt tại Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La.

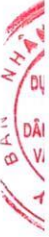
#### 2. Yêu cầu:

- Các tổ chức, cá nhân tham gia dự thi phải nhận thức đầy đủ, nghiêm túc, trách nhiệm và quyền lợi của mình trong dự thi để từ đó lựa chọn các kiến trúc sư, kỹ sư chuyên ngành có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn cao nghiên cứu và đề xuất phương án thiết kế kiến trúc có chất lượng.

- Tuân thủ các quy chuẩn thiết kế xây dựng theo quy định hiện hành đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình và của đơn vị tổ chức cuộc thi.

- Các tổ chức, cá nhân dự thi phải thực hiện đúng những điều quy định trong quy chế này và nhiệm vụ thiết kế được duyệt. Trường hợp tổ chức, cá nhân khi tham gia thi tuyển đã sao chép hoặc sử dụng lại một phần đồ án kiến trúc của các tác giả khác phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước tác giả sáng tạo ra đồ án đó; những tác phẩm sao chép sẽ bị loại ngay khỏi cuộc thi.

Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các phương án dự thi đạt giải, nhằm phục vụ cho việc thiết kế Công trình "*Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy*" thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.



## CHƯƠNG II

### QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI, TIÊU CHÍ, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ TỔ CHỨC; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CUỘC THI; HỒ SƠ DỰ THI; TÍNH HỢP LỆ CỦA HỒ SƠ DỰ THI

#### **Điều 5. Quy định về điều kiện dự thi**

##### **1. Đối tượng được phép dự thi:**

Cuộc thi dành cho các tổ chức, cá nhân trong nước hành nghề tư vấn thiết kế kiến trúc đủ những điều kiện sau:

- a) Đối với tổ chức trong nước:
- Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - Hạch toán tài chính độc lập;
  - Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
  - Chứng chỉ năng lực hoạt động thiết kế kiến trúc công trình dân dụng còn hiệu lực theo quy định của pháp luật Việt Nam (*không bắt buộc*);
  - Đã thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 01 công trình dân dụng cấp I trở lên hoặc 02 công trình dân dụng cấp II;
  - Chủ trì thiết kế (*hoặc tư vấn trưởng*) của đồ án dự thi phải là kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề kiến trúc còn hiệu lực theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 01 công trình dân dụng cấp I trở lên hoặc 02 công trình dân dụng cấp II;
  - Cá nhân thiết kế kiến trúc công trình đã tham gia thực hiện thiết kế ít nhất 01 công trình dân dụng cấp I trở lên hoặc 02 công trình dân dụng cấp II

##### **b) Đối với cá nhân trong nước**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
- Phải có chứng chỉ hành nghề nghề kiến trúc theo quy định của pháp luật Việt Nam còn hiệu lực; đã thiết kế kiến trúc ít nhất 01 công trình dân dụng cấp I trở lên hoặc 02 công trình dân dụng cấp II.

##### **2. Đối tượng không được phép dự thi**

- Các đối tượng không đáp ứng quy định tại khoản 1, điều 5;
- Các thành viên trong Hội đồng thi tuyển; Tổ kỹ thuật; Thành viên đơn vị tổ chức cuộc thi;
- Các cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức cuộc thi.
- Các đơn vị tư vấn nước ngoài tham gia với vai trò độc lập.

### 3. Quy định về liên danh, tư cách thành viên

- Liên danh tư vấn phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên tham gia liên danh. Văn bản thỏa thuận phải được gửi đến cơ quan tổ chức thi tuyển cùng với hồ sơ dự thi. Trong văn bản thỏa thuận liên danh phải nêu rõ người đứng đầu liên danh, phải phân định rõ trách nhiệm (*chung và riêng*), quyền hạn, khối lượng công việc của từng thành viên trong liên danh.

- Mọi vấn đề về quyền, lợi ích, nghĩa vụ giữa các bên trong liên danh do các bên tự thỏa thuận, cơ quan tổ chức cuộc thi không chịu trách nhiệm.

- Mỗi tổ chức tư vấn chỉ được tham gia vào 01 liên danh.

- Mỗi tổ chức, cá nhân tư vấn chỉ được tham gia trong 01 đơn vị đăng ký dự thi. Các đơn vị tư vấn có thể cộng tác với 01 chuyên gia hoặc 01 nhóm chuyên gia (*Chuyên gia không được là thành viên Hội đồng thi tuyển, tổ kỹ thuật, cơ quan tổ chức cuộc thi*). Trường hợp này đơn vị tư vấn không cần gửi biên bản cho cơ quan tổ chức thi tuyển. Tên và lý lịch khoa học của các chuyên gia này phải được đơn vị tư vấn nêu rõ ràng trong bản danh sách các thành viên dự thi.

## **Điều 6. Tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức cuộc thi**

### 1. Tiêu chí, nội dung

Các phương án dự thi được đánh giá dựa trên các tiêu chí, nội dung phù hợp với nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án kiến trúc công trình "*Xây dựng mới Nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy*" thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

### 2. Trình tự tổ chức cuộc thi

a) Địa điểm, thời gian tổ chức cuộc thi, thông tin, thể lệ cuộc thi sẽ được Đơn vị tổ chức cuộc thi thông báo mời thi tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng (*bao gồm các tài liệu Đơn đăng ký dự thi; Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án kiến trúc được duyệt; Quy chế thi tuyển; Hồ sơ mời thi tuyển*).

b) Mỗi hồ sơ dự thi (*bao gồm các phương án dự thi*) sau khi được tiếp nhận sẽ được đơn vị tổ chức cuộc thi đánh số thứ tự theo thời gian tiếp nhận.

c) Các tổ chức, cá nhân dự thi được làm quen với địa điểm báo cáo và kiểm tra sự tương thích máy tính (*do đơn vị dự thi chuẩn bị*) với các thiết bị trình chiếu (*do đơn vị tổ chức cuộc thi chuẩn bị*) trước 02 ngày thi tuyển.

d) Mỗi tổ chức, cá nhân dự thi dự kiến sẽ có khoảng 20 phút đến 30 phút để trình bày 01 phương án; trình bày phương án bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Sau phần trình bày của mỗi đơn vị dự thi, Hội đồng thi tuyển sẽ đặt các câu hỏi làm rõ (*nếu thấy cần thiết*). Nội dung trình bày yêu cầu ngắn gọn, nhanh, đầy đủ; trả lời đúng nội dung các câu hỏi của Hội đồng thi tuyển.

e) Hội đồng thi tuyển đánh giá các phương án thiết kế kiến trúc, lập báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng.

f) Phê duyệt kết quả thi tuyển phương án kiến trúc.

g) Công bố công khai kết quả thi tuyển phương án kiến trúc.

## **Điều 7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi**

### **1. Thời gian dự kiến**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>		<b>Cơ quan, đơn vị thực hiện</b>
1	Đăng tải công khai thông tin thi tuyển, đăng ký thi tuyển, tiếp nhận hồ sơ phương án dự thi.	22/01/2025 đến 02/3/2025	40 ngày	Ban QLDA dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La ( <i>Chủ đầu tư</i> )
2	Đánh giá các phương án kiến trúc; lập báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng.	03/03/2025 đến 13/3/2025	10 ngày	- Hội đồng thi tuyển; - Tổ kỹ thuật.
3	Trình thẩm định, phê duyệt kết quả thi tuyển phương án kiến trúc.	13/3/2025 đến 18/3/2025	05 ngày	Ban QLDA dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La ( <i>Chủ đầu tư</i> ) - Sở Xây dựng; - Chủ tịch UBND tỉnh.
4	Công bố công khai kết quả thi tuyển phương án kiến trúc trao giải thưởng và gửi kết quả thi tuyển đến Sở Xây dựng.	19/3/2025 đến 18/4/2025	30 ngày	Ban QLDA dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La ( <i>Chủ đầu tư</i> )

### **2. Địa điểm tổ chức cuộc thi:**

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La;

Địa chỉ: số 18, đường Két nước, tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

## **Điều 8. Thủ tục đăng ký dự thi và Hồ sơ dự thi**

### **1. Thủ tục đăng ký dự thi**

a) Các tổ chức, cá nhân đăng ký dự thi cần gửi đến đơn vị tổ chức thi tuyển Hồ sơ đăng ký (*bản chính và 03 bản sao*) bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:

- Đơn đăng ký dự thi (*Mẫu tại Phụ lục 1*).

- Thỏa thuận liên danh trong trường hợp là liên danh tư vấn thiết kế đăng ký tham gia (*Mẫu tại Phụ lục 2*).

- Tài liệu chứng minh về quyền hành nghề và chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân tham dự cuộc thi.

- Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế (*Mẫu tại Phụ lục 3*), trong đó nêu rõ các cuộc thi đã tham gia và giải thưởng đạt được trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch, kiến trúc (*kèm theo tài liệu chứng minh*).

- Sơ yếu lý lịch và thành tích của chuyên gia (*Mẫu tại Phụ lục 4*).

- Danh sách nhân sự dự kiến tham gia lập phương án thiết kế kiến trúc kèm theo sơ yếu lý lịch và thành tích cá nhân (*nếu có*) (*Mẫu tại Phụ lục 5*).

- Danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2014 đến nay (*Mẫu tại Phụ lục 6*).

b) Hồ sơ đăng ký dự thi được đặt trong bao bì cứng ghi rõ tên tổ chức, cá nhân đăng ký dự thi và gửi đến đơn vị tổ chức cuộc thi vào thời gian nhận đăng ký dự thi.

c) Chỉ những tổ chức, cá nhân có hồ sơ nộp cho đơn vị tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc qua bưu điện đúng thời gian quy định được đăng tải công khai, đạt yêu cầu mới được đưa vào danh sách báo cáo.

d) Những tổ chức, cá nhân có nộp hồ sơ dự thi nhưng do điều kiện bất khả kháng không tham dự báo cáo, Tổ kỹ thuật giúp việc có trách nhiệm báo cáo đề Hội đồng thi tuyển được biết.

e) Các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế không đưa tên, biểu tượng của mình lên sản phẩm thiết kế dự thi mà mã hóa theo hướng dẫn tại Phụ lục 7 của Quy chế này.

f) Đơn vị tổ chức cuộc thi có quyền đề nghị tổ chức, cá nhân làm rõ, bổ sung các giấy tờ chứng minh tư cách, năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân đăng ký dự thi.

g) Hồ sơ dự thi được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt; các ngôn ngữ khác không được thể hiện trong toàn bộ hồ sơ dự thi;

h) Hồ sơ dự thi không hoàn trả lại; hồ sơ dự thi không đạt giải thưởng sẽ được hủy sau 06 tháng từ khi công bố công khai kết quả thi tuyển phương án kiến trúc; hồ sơ dự thi đạt giải và những hồ sơ trong danh sách hỗ trợ phương án dự thi được lưu cùng với hồ sơ của dự án.

i) Khi muốn sửa đổi hồ sơ/sản phẩm thiết kế đã nộp, tổ chức, cá nhân tư vấn dự thi phải có văn bản đề nghị và Đơn vị tổ chức cuộc thi chỉ chấp thuận nhận hồ sơ/sản phẩm dự thi sửa đổi trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ theo quy định được đăng tải công khai. Khi đó, Đơn vị tổ chức cuộc thi sẽ thực hiện việc lập biên bản ghi nhận việc sửa đổi hồ sơ/sản phẩm dự thi.

k) Trường hợp loại trừ:

Đơn vị tổ chức cuộc thi loại bỏ và không đưa ra Hội đồng thi tuyển xem xét những sản phẩm dự thi không đáp ứng những yêu cầu cơ bản của Quy chế thi tuyển, bao gồm các trường hợp sau:

- Của các đối tượng không được phép dự thi;
- Của các tổ chức, cá nhân không thuộc danh sách dự thi;
- Nộp thiếu số lượng và nội dung hồ sơ, nộp không đúng thời hạn (*kể cả hồ sơ sửa đổi*), địa điểm;
- Hồ sơ không đảm bảo tính hợp lệ;
- Có sự tranh chấp bản quyền tác giả;
- Trùng lặp ý tưởng thiết kế đã được công nhận tại các cuộc thi khác.

2. Hồ sơ dự thi:

a) Tập các bản vẽ kiến trúc:

- Các bản vẽ kiến trúc thể hiện: Dây chuyền công năng, hình khối, đường nét, màu sắc, ánh sáng trên các bản vẽ tổng thể, phối cảnh, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt, nội ngoại thất, mối liên hệ với không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực. Các bản vẽ giải pháp kiến trúc kết hợp với giải pháp kết cấu, hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật.

- Bản vẽ mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt theo tỷ lệ thích hợp cần thể hiện rõ từng phòng chức năng, diện tích sử dụng; tổ chức không gian ngầm.

- Bản vẽ phối cảnh tổng thể, các bản vẽ phối cảnh các góc, thể hiện được ý tưởng về không gian kiến trúc và kiến trúc nhỏ mang tính biểu tượng, nội thất một số phòng điển hình như: phòng làm việc của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; sảnh chính, phòng họp Ban Thường vụ, phòng khánh tiết.....

b) Thuyết minh phương án dự thi và đề xuất tài chính:

- Thuyết minh:

+ Giới thiệu tóm tắt địa điểm xây dựng, quy mô, tính chất dự án, thuyết minh ý tưởng kiến trúc, giải pháp thiết kế kiến trúc, giải pháp thiết kế kiến trúc, vật liệu sử dụng.

+ Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng công trình, vị trí, quy mô xây dựng công trình, hạ tầng kỹ thuật.

+ Phải thuyết minh rõ các tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế và tính toán chi tiết về quy mô diện tích, diện tích sử dụng, các giải pháp về kiến trúc, hình khối kiến trúc và công năng sử dụng, những đáp ứng về yêu cầu quy hoạch, cảnh quan, kiến trúc khu vực; phải nêu rõ các giải pháp kỹ thuật bên trong và bên ngoài công trình. Các phương án đảm bảo cung cấp điện, nước; vệ sinh môi trường; phòng chống cháy nổ; thông gió tự nhiên, nhân tạo; chiếu sáng tự nhiên,



nhân tạo; hành lang, lối thoát hiểm và các công năng khác,...Thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu: diện tích sử dụng, diện tích xây dựng công trình Nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy; ngoài ra nêu sơ bộ về các hạng mục công trình cải tạo, xây mới (*ngoài công trình Nhà làm việc*); hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác....

+ Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

- Đề xuất tài chính: Phải nêu rõ căn cứ, phương pháp tính toán, xác định sơ bộ tổng mức đầu tư đảm bảo đầy đủ và tính khả thi khi triển khai dự án và không vượt tổng mức đầu tư được duyệt tại Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.

*Trong đó:* phải tính toán dự kiến được phần Chi phí xây dựng công trình Xây dựng mới Nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy.

c) Pano thể hiện các bản vẽ kiến trúc công trình (*kích thước khổ A2 trở lên*).

d) USB chứa đầy đủ file bản vẽ, thuyết minh (*trên định dạng PDF*); video giới thiệu về phương án kiến trúc dự thi đầy đủ nội dung thông tin có thời gian không dưới 03 phút (*định dạng MP4*) để trình chiếu Hội đồng xem xét.

**3. Quy cách và số lượng hồ sơ dự thi:**

- Tập các bản vẽ kiến trúc: 15 quyển A3.

- Tập Thuyết minh phương án dự thi và đề xuất tài chính: 15 quyển A4 (*tập các bản vẽ kiến trúc và thuyết minh có thể tích hợp với nhau thành 01 quyển*).

- Pano thể hiện các bản vẽ kiến trúc công trình: 01 bộ, kích thước khổ A2 trở lên.

- USB chứa dữ liệu dự thi: 01 cái.

- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.

- Đồng tiền sử dụng trong hồ sơ dự thi: Việt Nam đồng (VNĐ).

- Đảm bảo quy tắc ẩn danh, không đưa tên, biểu tượng của đơn vị tư vấn hay tác giả lên bản vẽ, thuyết minh.

### **Điều 9. Tính hợp lệ của hồ sơ dự thi**

**1.** Đối với tổ chức, cá nhân dự thi, Hồ sơ dự thi hợp lệ là hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu quy định tại các điều thuộc Chương II - Quy định về điều kiện dự thi; Tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức; Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi; Hồ sơ dự thi; Tính hợp lệ của Hồ sơ dự thi và các quy định của Quy chế thi tuyển đồng thời làm đúng theo các quy định như sau:

- Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thi với tư cách là tổ chức, cá nhân tư vấn (*tổ chức, cá nhân tư vấn độc lập hoặc thành viên trong liên danh*);

- Kèm theo mỗi bộ sản phẩm dự thi, các đơn vị dự thi nộp thêm 2 phong bì màu trắng: mỗi phong bì ghi chữ “*Thông tin đơn vị dự thi*” đều phải được niêm phong kín;

- Nội dung của phong bì “*Thông tin đơn vị dự thi*” bao gồm:

- + Đơn đăng ký dự thi (*theo Mẫu đính kèm*);
- + Tên đơn vị dự thi, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, số fax, địa chỉ email;
- + Tên và lý lịch chuyên môn của Chủ nhiệm đề án (*phải là kiến trúc sư*);
- + Tên, nhiệm vụ trong đề án và lý lịch chuyên môn của các thành viên tham gia nhóm nghiên cứu;
- + Bảng thông tin về năng lực của đơn vị dự thi (*theo Mẫu đính kèm*);
- + Văn bản hợp tác liên danh (*nếu có*);
- Số tài khoản ngân hàng cùng các thông tin liên quan đến ngân hàng;
- Hồ sơ pháp lý của đơn vị dự thi, giấy tờ tài liệu chứng minh về quyền hành nghề tại quốc gia đăng ký thành lập; chứng chỉ hành nghề; chứng nhận các giải thưởng (*nếu có*).

2. Đối với Đơn vị tổ chức cuộc thi: Phong bì “*Thông tin đơn vị dự thi*” sẽ do người đứng đầu đơn vị tổ chức cuộc thi trực tiếp bảo quản (*hoặc người được ủy quyền*) và chỉ công bố khi Hội đồng thi tuyển hoàn tất việc nhận xét, đánh giá.

3. Đối với Tổ kỹ thuật:

- Khi đơn vị dự thi nộp hồ sơ, Tổ kỹ thuật sẽ mở lớp bao bì ngoài cùng để kiểm tra số lượng bản vẽ và các tài liệu khác. Biên bản nhận sản phẩm dự thi sẽ được ký giữa tổ kỹ thuật và đơn vị dự thi;

- Trước khi sản phẩm trình Hội đồng thi tuyển, Tổ kỹ thuật sẽ mở lớp bao bì bọc từng sản phẩm.

### CHƯƠNG III

#### THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHUYÊN MÔN, KINH NGHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

##### **Điều 10. Hội đồng thi tuyển**

1. Hội đồng thực hiện đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi, giúp chủ đầu tư chọn ra phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình.

2. Thành phần Hội đồng, thông tin cơ bản về chuyên môn, kinh nghiệm của các thành viên Hội đồng: Theo quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “*Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng*”

Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ (có Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La kèm theo).

### 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thi tuyển:

- Hội đồng làm việc theo Quy chế do Hội đồng quy định (sau đây gọi tắt là Quy chế Hội đồng). Quy chế Hội đồng thể hiện nguyên tắc, phương pháp đánh giá, tiêu chí xếp hạng các phương án dự thi; chế độ làm việc và nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng. Quy chế Hội đồng phải được các thành viên thống nhất. Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng phê duyệt Quy chế Hội đồng.

- Hội đồng chỉ tiến hành đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi khi có tối thiểu 3/4 số thành viên có mặt.

- Chủ tịch Hội đồng và các thành viên, thư ký không được công bố, cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác ngoài Hội đồng thi tuyển các thông tin về nội dung thảo luận, ý kiến kết luận của Hội đồng thi tuyển trong thời gian đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi.

- Chậm nhất là 03 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng thi tuyển phải gửi kết quả chấm thi tới Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La (Chủ đầu tư) tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La kết quả thi tuyển.

## CHƯƠNG IV

### CHI PHÍ TỔ CHỨC CUỘC THI, CƠ SỞ TÍNH TOÁN THIẾT KẾ PHÍ CHO CÔNG TRÌNH, CƠ CẤU VÀ GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG

#### Điều 11. Chi phí tổ chức cuộc thi, cơ cấu và giá trị giải thưởng

1. Kinh phí tổ chức thi tuyển: **99.240.000** đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó

- Chi phí Hội đồng Thi tuyển và Tổ kỹ thuật: 81.600.000 đồng;

- Chi phí khác phục vụ công tác thi tuyển: 17.640.000 đồng.

2. Cơ sở tính toán thiết kế phí cho công trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

3. Cơ cấu, giá trị giải thưởng và hỗ trợ các phương án thi tuyển:

- Cơ cấu giải thưởng gồm: giải nhất, giải nhì, giải ba;

- Giá trị giải thưởng: **160.000.000** đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó:

+ Giải nhất: 80.000.000 đồng.

+ Giải nhì: 50.000.000 đồng.

+ Giải ba: 30.000.000 đồng.

- Hỗ trợ các phương án dự thi tuyển: **75.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi năm triệu đồng*); trong đó: Hỗ trợ 05 đơn vị nộp phương án dự thi sớm nhất (*tính từ ngày đăng tải thông tin mời thi tuyển*) và có số điểm cao nhất (*trừ giải nhất, nhì, ba*) mỗi đơn vị: 15.000.000 đồng.

Các giải thưởng trên đã bao gồm các loại thuế theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Phương thức thanh toán tiền thưởng:

+ Tiền thưởng được Đơn vị tổ chức cuộc thi chuyển khoản bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

+ Các tổ chức, cá nhân tư vấn đạt giải thưởng phối hợp với Đơn vị tổ chức để thực hiện thanh toán theo quy định về tài chính kế toán của Việt Nam.

## **CHƯƠNG V**

### **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN, BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

#### **Điều 12. Trách nhiệm và quyền của đơn vị dự thi:**

##### **1. Quyền lợi đối với các đơn vị dự thi**

- Các cá nhân, tổ chức tư vấn thiết kế có phương án dự thi đạt giải được nhận giải thưởng theo Điều 11 của Quy chế này.

- Tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển được thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu (*theo khoản 6 Điều 17 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và theo điểm g, khoản 1 điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH ngày 23/6/2023 của Quốc Hội*).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương án đoạt giải được lựa chọn từ chối thực hiện các bước thiết kế tiếp theo thì chủ đầu tư thương thảo để sử dụng phương án kiến trúc trúng tuyển theo pháp luật về sở hữu trí tuệ và quy định liên quan; Trong trường hợp này, cấp có thẩm quyền lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam để thực hiện, nhưng quyền tác giả (*theo pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam*) vẫn thuộc về đơn vị tư vấn thiết kế có phương án được lựa chọn. Nếu phương án kiến trúc cần tiếp tục sửa chữa, nâng cấp để hoàn thiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền thì đơn vị tư vấn thiết kế khác sẽ thực hiện mà không cần phải thỏa thuận, xin phép tác giả của phương án kiến trúc ban đầu (*đơn vị tư vấn thiết kế có phương án được lựa chọn*), trừ trường hợp việc sửa chữa, nâng cấp này gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Trong trường hợp không thương thảo được thì phương án được xếp hạng tiếp theo được chọn để thương thảo, ký kết hợp đồng.

##### **2. Trách nhiệm đối với các đơn vị dự thi**

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Các cá nhân, tổ chức tham dự cuộc thi tuyển phương án kiến trúc chịu hoàn toàn trách nhiệm về đảm bảo quy định bản quyền tác giả của các phương án kiến trúc dự tuyển, kể cả có trường hợp tranh chấp quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện phương án trên cơ sở góp ý của chủ đầu tư và lập nhiệm vụ thiết kế bước tiếp theo trong trường hợp được lựa chọn là đơn vị lập dự án.

- Các cá nhân, tổ chức tư vấn thiết kế dự thi có thể phải trình bày ý tưởng thiết kế của mình ở dạng bảo vệ đồ án theo lịch trình được Đơn vị tổ chức ấn định và thông báo trước ngày bảo vệ ít nhất là 5 ngày.

- Các đơn vị dự thi chủ động khảo sát hiện trạng, phối hợp với Chủ đầu tư (nếu thấy cần thiết).

- Chịu toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động dự thi của mình.

- Quyền tài sản của các phương án kiến trúc đạt giải thuộc về chủ đầu tư không phụ thuộc vào việc đơn vị dự thi có hay không nhận kinh phí giải thưởng.

- Các đơn vị tư vấn tham gia thi tuyển không có quyền yêu cầu Hội đồng thi tuyển, Ban Tổ chức thi tuyển giải trình về việc chấm điểm và xếp hạng các phương án dự thi.

### **Điều 13. Tổ kỹ thuật giúp việc:**

#### **1. Nhiệm vụ**

- Hướng dẫn các cá nhân, tổ chức đăng ký dự thi; tiếp nhận thủ tục đăng ký dự thi;

- Tiếp nhận, giải thích về quy chế thi tuyển cho các tổ chức, cá nhân đăng ký dự thi; cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan và kế hoạch thi tuyển cho các tổ chức, cá nhân dự thi;

- Tiếp nhận sản phẩm dự thi, kiểm tra hồ sơ sản phẩm dự thi theo các quy định của Quy chế thi tuyển;

- Xem xét tính hợp lệ của mỗi sản phẩm dự thi, có báo cáo nhận xét cụ thể về tính hợp lệ từng sản phẩm gửi đến Hội đồng; tập hợp các số liệu của các phương án dự thi, báo cáo với Hội đồng;

- Chuẩn bị mẫu phiếu đánh giá các phương án dự thi; các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến cuộc thi; tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng; dự thảo biên bản họp của Hội đồng;

- Dự thảo báo cáo và giải trình kết quả thi tuyển của Hội đồng;

#### **2. Quyền lợi**

Các thành viên của Tổ kỹ thuật giúp việc có quyền dự thính các buổi làm việc của Hội đồng.

## **Điều 14. Bản quyền tác giả**

1. Sản phẩm thiết kế dự thi của các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế được Ban Tổ chức bảo quản và bảo mật trong suốt thời gian chấm thi.

2. Cơ quan tổ chức thi tuyển là chủ sở hữu các sản phẩm thiết kế dự thi và được công bố các sản phẩm dự thi, được toàn quyền sử dụng tất cả phương án dự thi của các tổ chức, cá nhân dự thi để triển khai các bước tiếp theo mà không phải xin phép hoặc chi trả thêm kinh phí cho tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế đó. Tổ chức, cá nhân dự thi được hưởng quyền tác giả đối với phương án thiết kế quy hoạch - kiến trúc của mình theo pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam nhưng không được sử dụng sản phẩm thiết kế đã dự thi trong cuộc thi này vào bất kỳ cuộc thi/dự án, công trình nào khác.

3. Các phương án thiết kế kiến trúc dự thi phải đảm bảo không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào khác. Các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế dự thi phải chịu trách nhiệm về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm dự thi, bao gồm cả ý tưởng, nội dung hồ sơ, thuyết minh, bản vẽ,... đối với bên thứ ba trong trường hợp có khiếu nại. Nếu các vi phạm về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ gây thiệt hại cho Đơn vị tổ chức thi tuyển thì tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế gây thiệt hại phải bồi thường kể cả tiền thưởng và kinh phí hỗ trợ đã nhận.

4. Đơn vị tổ chức thi tuyển sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ ý tưởng, nội dung hồ sơ, thuyết minh, bản vẽ, ... hoặc các tài liệu khác của sản phẩm dự thi đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

5. Trước khi công bố kết quả của cuộc thi, các tổ chức, cá nhân dự thi không được sử dụng, cung cấp, trưng bày sản phẩm thiết kế dự thi cho mục đích khác nếu không được phép của Đơn vị tổ chức cuộc thi.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG ÁN DỰ THI**

#### **Điều 15. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thi tuyển**

- Hội đồng làm việc theo Quy chế do Hội đồng quy định (*sau đây gọi tắt là Quy chế Hội đồng*). Quy chế Hội đồng phải thể hiện cụ thể nguyên tắc, phương pháp đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi; trách nhiệm của Hội đồng. Quy chế phải được các thành viên thống nhất. Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng phê duyệt Quy chế và chịu trách nhiệm về việc thực hiện Quy chế.

- Hội đồng chỉ tiến hành đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi khi có ít nhất 3/4 số thành viên có mặt.

- Hội đồng hoạt động độc lập dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng. Quy chế hoạt động của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ban hành sau khi đã có ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng dựa trên việc trao đổi công khai trong Hội đồng và không trao đổi ra bên ngoài.

- Hội đồng đánh giá, cho điểm và xếp hạng các phương án dự thi một cách khách quan, trung thực theo Nhiệm vụ thiết kế, Quy chế thi tuyển được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Quy chế Hội đồng.

#### **Điều 16. Tiêu chí đánh giá phương án dự thi**

Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

- Quan điểm và ý tưởng thiết kế, kiến trúc độc đáo có tính tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tiêu chí về kỹ thuật.
- Tiêu chí về kinh tế.
- Tiêu chí về sáng kiến đột phá.

#### **Điều 17. Cơ cấu chấm điểm**

Chấm theo thang điểm **100** cụ thể:

- Quan điểm và ý tưởng thiết kế, kiến trúc độc đáo có tính tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: **70** điểm;

- Giải pháp về kỹ thuật: **10** điểm;
- Giải pháp về kinh tế: **10** điểm;
- Sáng kiến đột phá: **10** điểm.

#### **Điều 18. Quy trình chấm thi tuyển**

- Việc đánh giá, xếp hạng phương án dự thi được thực hiện theo đúng phương pháp, tiêu chí quy định trong Quy chế Hội đồng và theo nguyên tắc bỏ phiếu kín để chọn ra phương án xếp hạng.

- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng phải được tất cả các thành viên Hội đồng tham gia ký xác nhận và gửi Đơn vị tổ chức cuộc thi để tổng hợp, báo cáo người quyết định đầu tư.

- Kết quả đánh giá, xếp hạng sẽ được Ban Tổ chức cuộc thi công bố công khai sau cuộc thi.

- Căn cứ kết quả chấm điểm của Hội đồng thi tuyển, Đơn vị tổ chức thi tuyển tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển và đề xuất phương án chọn đề người quyết định đầu tư xem xét phê duyệt và đơn vị tổ chức cuộc thi công bố công khai kết quả thi tuyển.

#### **Điều 19. Chấm thi**

- Bỏ phiếu chọn giải theo thang điểm từ cao xuống thấp; các phương án xếp giải theo quy định sau đây:

- Giải nhất phải có số điểm cao nhất và >85 điểm.
- Giải nhì phải có số điểm liền trước gần nhất với giải nhất và >80 điểm.
- Giải ba phải có số điểm liền trước gần nhất với giải nhì và >75 điểm.
- Trường hợp các tổ chức, cá nhân tư vấn có số điểm bằng nhau thì được xem xét theo thứ tự ưu tiên số điểm của: (1) Quan điểm và ý tưởng thiết kế kiến trúc; (2) giải pháp kỹ thuật, (3) Giải pháp kinh tế, (4) Sáng kiến đột phá để xếp thứ hạng.
- Trường hợp các tổ chức, cá nhân tư vấn có số điểm bằng nhau và số điểm của giải pháp đều bằng nhau, lựa chọn phương án bốc thăm để xếp thứ hạng.
- Các tình huống khác:
  - + Trường hợp cấp quyết định đầu tư cần nghe chi tiết thì những phương án có thứ hạng cao được chọn báo cáo (*dự kiến 03 phương án có số điểm cao nhất*). Đơn vị tư vấn được chọn có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đầy đủ để báo cáo khi có yêu cầu.
  - + Trường hợp không có phương án đáp ứng yêu cầu như mục tiêu và quy định trong Quy chế thi tuyển, Đơn vị tổ chức cuộc thi báo cáo cấp quyết định đầu tư xem xét, quyết định tổ chức thi lại.
  - + Các trường hợp khác do Hội đồng thi tuyển quyết định.

## **Điều 20. Các nội dung khác**

Đơn vị tổ chức khuyến khích các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế trực tiếp giao dịch với đơn vị tổ chức cuộc thi để tìm hiểu thông tin cuộc thi, khảo sát khu đất đầu tư dự án...

Đơn vị tổ chức cuộc thi có quyền điều chỉnh Quy chế thi tuyển. Đơn vị tổ chức cuộc thi có trách nhiệm thông báo tới các bên liên quan về các nội dung điều chỉnh có liên quan.

Cuộc thi tuyển Phương án kiến trúc Công trình "*Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ*" thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ này được điều chỉnh bởi Luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến cuộc thi tuyển này sẽ được giải quyết thông qua hòa giải; trường hợp hòa giải không thành công, một trong hai bên có quyền nộp đơn kiện lên Tòa án Nhân dân theo các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành. Phán quyết của Tòa án là căn cứ pháp lý để các bên liên quan tuân thủ./.



## **CHƯƠNG VI**

### **PHỤ LỤC**

Phụ lục 1. Biểu mẫu Đơn đăng ký dự thi.

Phụ lục 1a. Biểu mẫu Giấy ủy quyền.

Phụ lục 2. Biểu mẫu Thỏa thuận liên danh

Phụ lục 3. Biểu mẫu Giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của tổ chức tư vấn thiết kế.

Phụ lục 4. Biểu mẫu Sơ yếu lý lịch và thành tích của chuyên gia.

Phụ lục 5. Biểu mẫu Danh sách nhân sự dự kiến tham gia lập phương án thiết kế kiến trúc.

Phụ lục 6. Biểu mẫu Danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc từ năm 2014 đến nay.

Phụ lục 7. Hướng dẫn việc mã hóa sản phẩm thiết kế dự thi./

**Phụ lục 1****ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI<sup>(1)</sup>****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2025

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Kính gửi: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La.

Căn cứ Thông báo của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La “Vv mời thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “*Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ*” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ, Công ty ..... đăng ký dự thi và gửi các chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm gồm:

1. Thỏa thuận liên danh [*trường hợp là liên danh tư vấn đăng ký tham gia*];
2. Tài liệu chứng minh về quyền hành nghề và chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị;
3. Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của đơn vị
4. Sơ yếu lý lịch và thành tích của chủ trì thiết kế trưởng;
5. Danh sách nhân sự dự kiến tham gia cuộc thi kèm theo sơ yếu lý lịch và thành tích cá nhân; kèm theo tài liệu chứng minh có chủ trì/thiết kế trưởng đã thực hiện thiết kế kiến trúc tương tự;
6. Danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2014 đến nay.

Chúng tôi cam kết:

- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật
- Phương án kiến trúc dự thi không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào khác;
- Những thông tin kê khai trong hồ sơ kèm theo là trung thực và không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ khi tham dự cuộc thi này./.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị tư vấn thiết kế<sup>(2)</sup>**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Đơn vị tư vấn thiết kế đăng ký dự thi lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Cơ quan tổ chức cuộc thi, tên của tổ chức tư vấn thiết kế, được đại diện hợp pháp của đơn vị tư vấn thiết kế ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đăng ký dự thi thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Phụ lục 1a; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đăng ký dự thi thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Phụ lục 1a).

==

**Phu lục 1a**  
**GIẤY ỦY QUYỀN**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Tôi là.....[Ghi tên, số CMND hoặc số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế], là người đại diện theo pháp luật của [Ghi tên đơn vị tư vấn thiết kế có địa chỉ tại [Ghi địa chỉ của đơn vị tư vấn thiết kế] bằng văn bản này ủy quyền cho [Ghi tên, số CMND hoặc số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “*Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ*” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ:

- Ký đơn đăng ký dự thi;
- Ký thỏa thuận liên danh;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị tổ chức trong quá trình tham gia thi tuyển, kể cả việc trình bày báo cáo phương án dự thi, đề nghị và tiếp nhận giải thưởng cuộc thi;
- Quyết định các nội dung liên quan đến quyền tác giả của phương án dự thi;
- Thương thảo, ký kết Hợp đồng thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng công trình và các bước thiết kế tiếp theo nếu được lựa chọn;
- ... (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của..... [Ghi tên đơn vị tư vấn thiết kế] .....[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày.....đến ngày.....<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ....bản, người được ủy quyền giữ...bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng  
dấu (nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp  
luật của đơn vị tư vấn thiết kế, chức  
danh, ký tên và đóng dấu]



*Ghi chú:*

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Đơn vị tổ chức cùng với đơn đăng ký dự thi. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của đơn vị tư vấn thiết kế để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đơn vị tư vấn thiết kế hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia thi tuyển.

**Phụ lục 2**  
**THỎA THUẬN LIÊN DANH**

....., ngày....tháng...năm 2025

**Thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ**

Căn cứ thông báo về việc thi tuyển phương án Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh.....**[Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

E-mail:.....

Tài khoản: .....

Mã số thuế:.....

Giấy ủy quyền số .....ngày .....tháng .....năm ..... (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để dự thi tuyển phương án kiến trúc Công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng Tỉnh uỷ” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh uỷ (sau đây gọi là phương án kiến trúc).

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến cuộc thi này là:.....[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]

3. Trường hợp phương án kiến trúc được lựa chọn, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong Quy chế thi tuyển đã được Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La (Chủ đầu tư) Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLDA ngày ... tháng 01 năm 2025. Trường hợp hành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- a) Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- b) Bồi thường thiệt hại cho cơ quan tổ chức thi tuyển theo quy định nêu trong Quy chế thi tuyển;
- c) Hình thức xử lý khác.....[Ghi rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để dự thi tuyển phương án kiến trúc đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh.

Các bên nhất trí ủy quyền cho.....[Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>1</sup>:

- a) Ký đơn đăng ký dự thi;
- b) Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị tổ chức trong quá trình tham gia thi tuyển, kể cả việc trình bày báo cáo phương án dự thi;
- c) Tham gia quá trình thương thảo Hợp đồng thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng công trình và các bước thiết kế tiếp theo nếu được lựa chọn;
- d) Các công việc khác .....[Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:<sup>2</sup>

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ %
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	-.	-...%
2	Tên thành viên thứ 2	-.	-...%
		-.	-...%
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc</b>	<b>100%</b>



### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
  - a) Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình;
  - b) Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
  - c) Phương án kiến trúc của liên danh tổ chức tư vấn thiết kế không được lựa chọn
  - d) Hủy thi tuyển theo thông báo của Cơ quan tổ chức cuộc thi.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ..... bản, mỗi bên giữ ..... bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

<sup>1</sup> Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

<sup>2</sup> Đơn vị tư vấn thiết kế phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính tỷ lệ % tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH<sup>3</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH<sup>4</sup>**

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

---

<sup>3</sup>Đại diện hợp pháp của thành viên đứng đầu liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

<sup>4</sup>Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền



### Phụ lục 3

## GIỚI THIỆU TÓM LƯỢC QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

### **A. Quá trình hình thành và hoạt động, cơ cấu của đơn vị tư vấn thiết kế**

*[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của đơn vị tư vấn thiết kế (trường hợp liên danh thì mô tả đơn vị mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà tổ chức tư vấn thiết kế ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].*

### **B. Thành tích đạt được**

*[Tóm tắt nội dung, quy mô các đồ án quy hoạch, các công trình kiến trúc đơn vị tư vấn thiết kế đã tham gia thi tuyển hoặc đã thực hiện; các giải thưởng đạt được trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch, kiến trúc do tổ chức quốc tế/tại Việt Nam có uy tín tổ chức đánh giá - kèm theo tài liệu chứng minh].*

**Phụ lục 4****SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA CHUYÊN GIA**

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: .....

Tên đơn vị tư vấn thiết kế: .....

Họ tên chuyên gia:..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Tham gia tổ chức nghề nghiệp:.....

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan, đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ.....tháng/năm đến.....tháng/năm	.....	<i>(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)</i>	.....

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong việc lập phương án kiến trúc dự thi:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong việc lập phương án kiến trúc dự thi:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
<i>[Nêu các hạng mục công việc cụ thể trong Phụ lục 5 mà chuyên gia được phân công thực hiện]</i>	

Năng lực:

*[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của Đơn vị tổ chức cuộc thi]*

Thành tích đạt được:

*[Thống kê các giải thưởng mà chuyên gia đã đạt được với vai trò là tác giả/chủ trì/thiết kế trưởng/tham gia trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch, kiến trúc do tổ chức quốc tế tại Việt Nam có uy tín tổ chức đánh giá]*

Trình độ học vấn:

*[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]*

Ngoại ngữ:

*[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]*

Thông tin liên hệ:

*[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]*

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người khai

*[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]*

Ghi chú:

- Đơn vị tư vấn thiết kế gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

- Đối với chuyên gia đảm nhận chức danh là chủ trì/thiết kế trưởng còn phải cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 01 công trình cấp I trở lên.

**Phụ lục 5****DANH SÁCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN THAM GIA LẬP  
PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC**

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Chức danh bố trí trong cuộc thi	Địa điểm làm việc	
				Tại Việt Nam	Tại nước ngoài
<b>I.</b>	<b>Nhân sự chủ chốt của tổ chức tư vấn thiết kế</b>	[Việt Nam]	[Tư vấn trưởng]		
1	[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A]			X	
2					X
<b>II.</b>	<b>Nhân sự chủ chốt do tổ chức tư vấn thiết kế huy động</b>				
1					
<b>III.</b>	<b>Nhân sự khác</b>				
1					

Ghi chú:

- Nhân sự chủ chốt có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với đơn vị tư vấn thiết kế. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của đơn vị tư vấn thiết kế thì kê khai theo mục II và phải nêu rõ lý do.
- Đơn vị tư vấn thiết kế gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp - bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn và sơ yếu lý lịch của các chuyên gia tư vấn nêu trên theo Phụ lục 4.

31

**Phu lục 6**

**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN TRONG  
LĨNH VỰC THIẾT KẾ KIẾN TRÚC TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY**

STT	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên Đơn vị tổ chức cuộc thi	Địa điểm xây dựng	Quy mô (diện tích quy hoạch, cấp công trình ...)	Thời gian thực hiện	Giải thưởng đạt được
1							
2							
3							

*Ghi chú:*

*Đơn vị tư vấn thiết kế gửi kèm theo bản sao kèm theo tài liệu chứng minh đã thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình dân dụng cấp II.*

## Phụ lục 7

### **HƯỚNG DẪN VIỆC MÃ HÓA SẢN PHẨM THIẾT KẾ DỰ THI**

1. Mã số tự chọn của tổ chức tư vấn thiết kế dự thi gồm 02 chữ cái và 02 chữ số bất kỳ (ví dụ: AB12) và phải được in bằng chữ in hoa cao khoảng 10mm trong một ô chữ nhật có kích thước cao khoảng 15mm, rộng khoảng 50mm ở góc trên bên phải của các bản vẽ.

\* Mã số này cũng được ghi trên tờ bìa của thuyết minh và trên một góc của mô hình.

2. Phong bì “Thông tin đơn vị dự thi”:

- Bên ngoài phong bì: Ghi rõ tên cuộc thi; mã số tổ chức, cá nhân dự thi.
- Nội dung bên trong bao gồm:

+ Tên tổ chức, địa chỉ, điện thoại, fax, email, đầu mối liên lạc (*tên, số điện thoại, email*).

+ Bảng thống kê sản phẩm thiết kế dự thi./.

Số: 59 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hình thức thi tuyển và dự toán kinh phí thi tuyển phương án kiến trúc công trình “Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 09/TTr-SXD ngày 08/01/2024; Báo cáo kết quả thẩm định số 09/BC-SXD ngày 07/01/2025.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt hình thức thi tuyển và dự toán kinh phí thi tuyển phương án kiến trúc công trình “Xây dựng mới nhà làm việc Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy” thuộc dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

**1. Tên dự án:** Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.

**2. Công trình thi tuyển phương án kiến trúc:** Xây dựng mới nhà làm việc Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy.

**3. Địa điểm xây dựng:** Phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La.

**4. Chủ đầu tư - đơn vị tổ chức thi tuyển:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La.

**5. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh.

**6. Hình thức thi tuyển:** Thi tuyển rộng rãi không hạn chế số lượng tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thi tuyển.

**7. Dự toán kinh phí thi tuyển:** 350,952 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí Hội đồng thi tuyển và Tổ kỹ thuật	:	81,600	triệu đồng
- Chi phí giải thưởng và hỗ trợ phương án thi tuyển	:	235,000	triệu đồng
- Chi phí khác phục vụ thi tuyển	:	17,640	triệu đồng
- Chi phí dự phòng (5%)	:	16,712	triệu đồng

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La: Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc công trình “Xây dựng mới nhà làm việc Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy” thuộc dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; KT);
- Lưu: VT, KT, Giang18b.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**



Số: 65 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình  
“Xây dựng mới Nhà làm việc của Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy  
và các Ban đảng tỉnh ủy” thuộc Dự án Cải tạo, xây dựng mới  
các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10/TTr-SXD ngày 08/01/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình “Xây dựng mới nhà làm việc Thường trực tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy và các Ban đảng tỉnh ủy” thuộc dự án Cải tạo, xây dựng mới các công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy gồm các thành viên sau:

**1. Chủ tịch Hội đồng:** Ông Phan Minh Châu - Kiến trúc sư, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư tỉnh Sơn La.

**2. Phó Chủ tịch Hội đồng:**

(1) Ông Hà Ngọc Chung - Kỹ sư xây dựng, Giám đốc Sở Xây dựng.

(2) Ông Nguyễn Đức Toàn - Kỹ sư xây dựng, Phó Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh.

### **3. Các Ủy viên Hội đồng:**

(1) Ông Phạm Tài Anh - Kiến trúc sư, Trưởng phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng.

(2) Ông Phan Mạnh Hùng - Kiến trúc sư, Giám đốc Công ty Kiến trúc và Nội thất Hoa Ban.

(3) Bà Lữ Thị Thiết - Kiến trúc sư, Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ KTS trẻ tỉnh Sơn La.

(4) Ông Lò An Cường - Kiến trúc sư, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

(5) Ông Phạm Văn Cầu - Kiến trúc sư, Phó Giám đốc Trung tâm Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

(6) Ông Nguyễn Văn Giáp - Kiến trúc sư, Chuyên viên phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng.

(7) Ông Nguyễn Trọng Thành - Kiến trúc sư, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La.

(8) Ông Nguyễn Lê Vinh - Kiến trúc sư, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La.

#### **Điều 2.** Nhiệm vụ, chế độ làm việc của Hội đồng:

1. Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư (đơn vị tổ chức thi tuyển) thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 19 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

2. Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Hội Kiến trúc sư tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; KT);
- Lưu: VT, KT, Giang18b.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**